

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Mua sắm trang phục Dân quân tự vệ năm 2026.
- Chủ đầu tư: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương chi thường xuyên năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng.
- Quy mô của gói thầu: Theo danh mục quy định tại Mẫu số 01A Bảng Phạm vi cung cấp thuộc Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.
- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu: Đạt chất lượng, số lượng và thời gian thực hiện gói thầu.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

*** Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

a) Chung loại hàng hóa: Tất cả các hàng hóa dịch vụ được cung cấp cho gói thầu phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, hàng hóa phải mới 100% sản xuất năm 2026, chưa qua sử dụng, không có khiếm khuyết, chất lượng đảm bảo tốt và phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu) như đã nêu tại Chương V của E-HSMT.

b) Tiêu chuẩn chất lượng

- Chất lượng hàng hóa: Tất cả các hàng hóa phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nghị định số 101/2022/NĐ-CP, Thông tư số 94/2021/TT-BQP, TCVN/QS, QCVN của pháp luật hiện hành.

*** Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật.

- Trường hợp có thông số kỹ thuật trong E-HSMT yêu cầu nhưng không thể hiện trên catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu phải cung cấp bảng kê và xác nhận

của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng (phải cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh là nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng kèm theo).

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
1.	Sao mũ cứng	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-1:2021, Phần 1: Sao mũ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 1: SAO MŨ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô đê của cầu mũ.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5 mm, mạ màu vàng; - Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm.</p> <p>CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền sao mũ, các họa tiết phải rõ ràng, sắc nét.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật Các thông số kích thước sao mũ thành phẩm được quy định tại Bảng C.1 Phụ lục C.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn Trên bề mặt sau của sao mũ được khắc chìm ký hiệu tên đơn vị sản xuất.</p> <p>2.2 Bao gói Mỗi sao mũ được cho vào một túi nilon, miệng túi miết mép trên, 100 sản phẩm được cho vào một hộp Carton chiều dày 0,8 mm.</p>
2.	Sao mũ mềm	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-1:2021, Phần 1: Sao mũ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 1: SAO MŨ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô đê của cầu mũ.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5 mm, mạ màu vàng; - Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm.</p> <p>CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền sao mũ, các họa tiết phải rõ ràng, sắc nét.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật Các thông số kích thước sao mũ thành phẩm được quy định tại Bảng C.1 Phụ lục C.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn Trên bề mặt sau của sao mũ được khắc chìm ký hiệu tên đơn vị sản xuất.</p> <p>2.2 Bao gói Mỗi sao mũ được cho vào một túi nilon, miệng túi miết mép trên, 100 sản phẩm được cho vào một hộp Carton chiều dày 0,8 mm.</p>
3.	Mũ cứng	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-2:2021, Phần 2: Mũ cứng; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 2: MŨ CỨNG</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan Mũ phải cân đối, mặt vải căng phẳng, không méo lệch, không dây vết keo ó bản. Lòng mũ không rạn, nứt, sơn bóng đều và phẳng. Bộ quai, cầu lắp cân</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>đồi, chắc. Ô dê đầu, hông, má cầu tán chắc, chân cuộn đều. Vành mũ cuốn đều, không nở, sứt, bẹp. Các đường may phải may lại mũi chỉ. Không dùng chất bảo quản mũ có hại đến sức khỏe người sử dụng.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mũ cứng được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm; vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Má cầu: Nguyên liệu nhựa PE (LDPE) màu xanh, chiều dày (1,4 ± 0,1) mm; - Vành cầu: Nguyên liệu bằng vải bạt Cotton tráng nhựa PVC, dệt thoi vân điểm; vải sườn màu xanh ánh vàng; Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.15 Phụ lục B; - Quai mũ: Nguyên liệu bằng da bò màu nâu sẫm, chiều dày 2 mm, bản rộng 13 mm, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200 N; - Ô dê: Nguyên liệu nhôm dẻo, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.16 Phụ lục B; - Cốt mũ: Nguyên liệu Xellulo (bột gỗ bò đê), khối lượng từ 200 gam/cốt đến 210 gam/cốt, độ dày 2,5 mm, số vòng cuộn mép tối thiểu; 1,5 vòng; đường kính vành; 8 mm; độ nghiền bột từ 10° SR đến 12° SR; - Chỏm mũ: Quả, tán sen bằng nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày (0,6 ± 0,1) mm; - Bulông, đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Sơn: Nguyên liệu sơn Alkis, màu xanh ánh vàng. <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản Chỉ tiêu kỹ thuật của mũ cứng được quy định tại Bảng C.2 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi.</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đường may: Mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhẵn vải, không sênh tuột chỉ;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các đường may phải đảm bảo 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn Nhãn dệt phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất. Nhãn được gắn phía trong của vành cầu mũ.</p> <p>2.2. Bao gói - Sản phẩm được bọc giấy chống ẩm để trong túi nilon; - Lồng 10 mũ vào thành 1 buộc cho trong túi nilon, sau đó xếp 40 mũ (gồm 4 buộc) vào bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
4.	Mũ mềm	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-3:2021, Phần 3: Mũ mềm; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 3: MŨ MỀM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan Loại mũ lưỡi trai, thành đứng, dây đai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dê nhôm dẻo, phía trước ở giữa thành trán có tán một ô dê để đeo sao. Bên trong lưỡi trai được dựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quanh. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám dính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu - Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Ô dê: Nguyên liệu nhôm dẻo, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.16 Phụ lục B; - Nhựa nguyên chất dùng làm cốt lưỡi trai được quy định tại Bảng B.9 Phụ lục B;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của mũ mềm được quy định tại Bảng C.3 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi; - Cầu mũ và thành mũ, lưỡi trai cắt dọc sợi. <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sêngh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần. dài 1 cm chòng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sêngh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm. <p>1.2.4. Yêu cầu về là Mũ mềm được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn Nhãn phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất. Nhãn được dẹt trên vải, thể hiện rõ ràng trên sản phẩm.</p> <p>2.2. Bao gói Mũ được xếp lồng vào nhau, 20 mũ được buộc thành một bó, sau đó xếp 10 bó vào trong một bao PP được quy định trong Phụ lục D.</p>
5.	Quần áo cán bộ đông	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + TCVN/QS 1822-5:2021, Phần 5: Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nam; + TCVN/QS 1822-7:2021, Phần 7: Quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam; + TCVN/QS 1822-8:2021, Phần 8: Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nữ; + TCVN/QS 1822-10:2021, Phần 10: Quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nữ; <p>(Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 5: ÁO ĐÔNG MẶC NGOÀI CÁN BỘ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>Kiểu áo khoác ngoài dạng Veston, có 2 lớp vải, kiểu ve ngực, ngực cài 4 cúc nhựa đường kính 20 mm. Thân trước bên ngực trái có 1 túi coi nổi, phía dưới có 2 túi bỏ coi viên có nắp tròn. Thân sau áo có xẻ 2 bên sườn, tay áo kiểu 2 mang cửa tay có xẻ gĩa, đính 3 cúc trang trí, tay trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Bên trong lần lót thân trước có 2 túi lót con then có gắn dây nhô cài cúc.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Vinilon cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.3 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nam được quy định tại Bảng C.4 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, coi túi áo; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải; Nắp túi áo, cổ áo, túi coi;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các chi tiết ép mex: 2 thân trước, nắp túi và cổ áo lần chính, coi túi ngực; đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp.</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sềnh tuột chỉ;</p> <p>- Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sùi chỉ, nhăn dúm;</p> <p>- Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nẹp, cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau;</p> <p>- Đường may cách mép 0,1 cm: Đường mí 2 đường can giữa cổ thân sau, mí lé phần nẹp lần lót, mí lé sống cổ thân sau, mí xung quanh mác dệt;</p> <p>- Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ;</p> <p>- Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay, chắp bụng tay, sống tay.</p> <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỗ tuột;</p> <p>- Khuyết thừa bên nẹp trái áo của người mặc, khuyết áo được thừa ngang nẹp áo, đầu khuyết tròn cách mép nẹp 2 cm, khuyết rộng 2,2 cm;</p> <p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỗ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, áo là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>- Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lần lót áo giữa thân sau, cách chân cổ 3 cm, may mí xung quanh;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên.</p> <p>2.2. Bao gói</p> <p>- Áo được gấp dọc theo thân, gấp đôi theo chiều ngang;</p> <p>- Áo đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam được gấp và lồng với quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 10 bộ buộc thành 1 bó (02 bó trở đầu), xếp 30 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 7: QUẦN ĐÔNG CÁN BỘ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Cạp quần được dựng ép mex, có 6 dây để luôn dây lưng (dây vắt xăng), đầu cạp được cài cúc, bên trong có móc.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B;</p> <p>- Vải lót Kate cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B;</p> <p>- Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B;</p> <p>- Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>Quần đông cán bộ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam được quy định tại Bảng C.6 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt, ép mex</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi chéo, coi túi, dây vắt xăng, đáy moi; - Chi tiết ngang sợi vải: Lót cạp; đáy túi hậu; - Các chi tiết ép mex: Cạp quần, coi túi hậu phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sên sót, bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn dùm; - Túi phải cân đối, đúng vị trí, kích thước; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí xung quanh miệng túi hậu, đáy túi hậu, 2 bên dây vắt xăng, đáy moi, mí thân quần vào khóa, mí xung quanh móc dết; - Đường may cách mép 0,4 cm: Xung quanh lót túi dọc, lót túi hậu, moi đỡ khóa, điều sống cạp; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chấp giàng, dọc quần. <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp và cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>2.1. Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lót cặp thân sau bên trái; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên. <p>2.2. Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần; - Quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam được lồng cùng với áo đông chỉ huy Dân quân tự vệ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 10 bộ buộc thành 1 bó (02 bó trở đầu), xếp 30 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D. <p>PHẦN 8: ÁO ĐÔNG MẠC NGOÀI CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NỮ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu áo khoác ngoài dạng Veston, có 2 lớp vải, kiểu ve góc, ngực cài 4 cúc nhựa đường kính 20 mm, thân trước có 2 chiết ly ở phần eo, phía dưới có 2 túi bỏ coi viền có nắp tròn. Thân sau áo có xẻ phía dưới gấu, tay áo kiểu 2 mang cửa tay xẻ giả, đính 3 cúc trang trí. Tay trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Lăn lót thân bên trái có 1 túi lót dọc theo nếp áo.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Vinilon cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.3 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được quy định tại Bảng C.7 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, nẹp áo, tay áo, cổ áo; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo; - Các chi tiết ép mex: Hai thân trước, cổ áo, nắp túi lần chính; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai nhăn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nẹp. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Đường mí 2 đường can giữa cổ thân sau, mí lé phần nẹp lần lót, mí lé sống cổ, mí xung quanh móc dết; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn vai, tra tay, chắp bụng tay, sống tay.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sờ tuột; - Khuyết thừa bên phải nẹp áo của người mặc, khuyết áo thừa đầu tròn được thừa ngang nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 2 cm, khuyết rộng 2,2 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sờ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.2.5 Yêu cầu về là Áo đông mặc ngoài chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lần lót giữa thân sau, cách chân cổ 3 cm, may mí xung quanh; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste trắng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên.</p> <p>2.2 Bao gói - Áo được gấp dọc theo thân, sau đó được gấp đôi theo chiều ngang; - Áo đông chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được gấp và lồng với quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 10 bộ buộc thành 1 bó (02 bó trở đầu), xếp 30 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 10: QUẦN ĐÔNG CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NỮ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, 2 túi chéo, thân sau chiết ly. Cạp quần được dựng ép mex, cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, đầu cạp cài cúc bên trong có móc.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Kate cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B;</p> <p>- Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần đông chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được quy định tại Bảng C.9 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <p>- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi;</p> <p>- Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi dọc, đáy moi, đáy khóa;</p> <p>- Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót cạp;</p> <p>- Các chi tiết ép mex: Cạp quần, phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênhet tuột chỉ;</p> <p>- Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm;</p> <p>- Túi phải cân đối, đúng vị trí;</p> <p>- Đường may cách mép 0,1 cm: Mí lé đáy moi, mí thân quần vào khóa, mí xung quanh móc dẹt;</p> <p>- Đường may cách mép 0,4 cm: Điều sống cạp, lót túi dọc;</p> <p>- Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi dọc quần;</p> <p>- Đường may cách mép 1 cm: May giàng, dọc quần.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sô tuột;</p> <p>- Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp, cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sờ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Quần đồng chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>- Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lót cạp thân sau bên trái;</p> <p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>- Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần;</p> <p>- Quần đồng chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được lồng cùng với áo đồng chỉ huy Dân quân tự vệ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 10 bộ buộc thành 1 bó (02 bó trở đầu), xếp 30 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>
6.	Áo đồng mặc trong	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn:</p> <p>+ TCVN/QS 1822-6:2021, Phần 6: Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nam;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-9:2021, Phần 9: Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nữ;</p> <p>(Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 6: ÁO ĐỒNG MẶC TRONG CÁN BỘ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ đứng, măng séc cài cúc, ngực có 1 túi, thân sau có cầu vai xếp ly, nẹp có 6</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>cúc thừa dọc và 1 cúc chân cổ, vạt áo buông bỏ trong quần.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Popelin Pevi với tỷ lệ 65/35 màu trắng, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.2 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nam được quy định tại Bảng C.5 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, túi áo, măng séc tay, cầu vai, thếp tay; - Các chi tiết ép mex: Bản cổ, chân cổ, măng séc lần chính phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùi chỉ, nhăn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Đường dán túi ngực, chân măng séc, mí xung quanh chân cổ, chân cầu vai, vai con, thếp tay, xung quanh mác dẹt;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Đường may cách mép 0,4 cm: Đường diễu bản cổ, diễu cạnh măng séc;</p> <p>- Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ;</p> <p>- Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay, chắp vai, tra măng séc.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột;</p> <p>- Khuyết thừa bên trái của người mặc, khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, khuyết cách mép nẹp 1,5 cm, khuyết rộng 1,2 cm;</p> <p>- Khuyết măng séc thừa dọc ở giữa bản măng séc, đầu khuyết cách cạnh măng séc 0,7 cm;</p> <p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu. Là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị cổ áo.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>- Nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dẹt được gắn vào lần lót áo giữa thân sau, cách chân cổ 3 cm, may mí xung quanh;</p> <p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste trắng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn sát nhãn dẹt (về phía gấu) mặt số lên trên.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>- Áo được cài cúc nẹp, gấp thân áo 2 bên và 2 tay về phía sau dọc theo thân, sau đó gấp đôi áo theo chiều ngang;</p> <p>- Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nam được cho vào 1 túi ni lon, 80 cái xếp vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 9: ÁO ĐỒNG MẶC TRONG CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NỮ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Kiểu áo sơ mi dài tay cổ đứng măng séc cài cúc, nẹp có 5 cúc thừa dọc và 1 cúc chân cổ, thân trước có chiết ly, thân sau không có cầu vai, có chiết ly tạo dáng.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Popelin Pevi màu trắng, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.2 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được quy định tại Bảng C.8 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, măng séc; - Các chi tiết ép mex: Chân cổ, bản cổ, măng séc, nắp túi lần chính; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo 2 bên phải đều nhau;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Đường may cách mép 0,1 cm: Đường mí chân măng séc, mí xung quanh chân cổ, thép tay, xung quanh móc dẹt; - Đường may cách mép 0,4 cm: Đường điều cổ, điều cạnh măng séc; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chấp sườn, tra tay, chấp vai, tra măng séc. <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sờ tuột; - Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc, khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, khuyết cách mép nẹp 1,5 cm, khuyết rộng 1,2 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sờ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu. Là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dẹt được gấp đôi gắn vào sườn trái phía trong cách gấu 12 cm; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn sát nhãn dẹt (về phía gấu) mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được cài cúc nẹp, gấp thân áo 2 bên và 2 tay về phía sau dọc theo thân, sau đó được gấp đôi theo chiều ngang; - Áo đồng mặc trong chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được cho vào 1 túi nilon, 80 cái xếp vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.
7.	Quần áo cán bộ hè	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-11:2021, Phần 11: Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ TCVN/QS 1822-12:2021, Phần 12: Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-13:2021, Phần 13: Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-14:2021, Phần 14: Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ;</p> <p>(Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 11: ÁO HÈ CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu áo ngắn tay, cổ đứng, nẹp áo có 6 cúc nhựa đường kính 15 mm; thân trước có 2 túi ốp nổi có nắp gắn nhám dính. Thân trước từ túi trên có đề cúp để làm thành hai túi dọc theo thân trước. Vai áo có bật vai đính cúc. Tay áo bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Thân sau có cầu vai, phần thân dưới 3 mảnh có xẻ 2 bên.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo được quy định tại Bảng C.10 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, túi áo, cầu vai, bật vai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo; - Các chi tiết ép mex: Bản cổ, chân cổ; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùi chỉ, dẫn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cộm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nẹp. Cổ áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Chân cổ; dán túi, mí xẻ sau trong, xung quanh móc đơn vị sản xuất; - Đường may cách mép 0,4 cm: Đường điều nẹp, cổ, cửa tay, cá vai, nắp túi; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Gáy nắp túi, đường bỏ thân trước, nẹp áo; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chấp sườn, vai, tra tay, sống tay. <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột; - Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc. Khuyết được thừa dọc nẹp, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị cổ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lần lót

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>áo giữa thân sau, cách chân cổ 3 cm, may mí xung quanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste trắng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn sát nhãn dệt (về phía gấu) mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được gấp dọc theo thân, gấp đôi theo chiều ngang; - Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam được gấp và lồng cùng với quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 20 bộ buộc thành 1 bó (10 bộ trở đầu), xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D. <p>PHẦN 12: QUẦN HÈ CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NAM</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Cạp quần được dựng ép mex, có 6 dây để luồn dây lưng (dây vắt xăng), đầu cạp cài cúc, bên trong có móc.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Kate cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của quần</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam được quy định tại Bảng C.11 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi chéo, coi túi, dây vắt xăng, đáy moi; - Chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót cạp, đáy túi hậu; - Các chi tiết ép mex: Cạp quần, coi túi hậu; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí xung quanh miệng túi hậu, đáy túi hậu, 2 bên dây vắt xăng, đáy moi, mí thân quần vào khóa, mí xung quanh mác dẹt; - Đường may cách mép 0,4 cm: Xung quanh lót túi dọc, lót túi hậu, moi đỡ khóa, điều sống cạp; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chắp giàng, dọc quần. <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp, cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lót cặp thân sau bên trái; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần; - Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam được lồng với áo hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 20 bộ buộc thành 1 bó (10 bộ trở đầu), xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D. <p>PHẦN 13: ÁO HÈ CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NỮ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu áo sơ mi cổ chữ K ngắn tay; thân trước chiết ly, nẹp cài 5 cúc, phía dưới có 2 túi coi viền có nắp; cửa tay may gấp vào trong, thân sau có sống sau xẻ phía dưới, tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được may bằng vải Gabardin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Áo hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo hệ chỉ huy</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Dân quân tự vệ nữ được quy định tại Bảng C.12 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, nắp túi; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo; - Các chi tiết ép mex: Cổ áo, nắp túi, ve áo; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không dẫn dùm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dùm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nếp. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, mí thắm một đoạn ve vào thân; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều ve, cổ, giữa sống sau; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; quay lộn nắp túi; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay, bụng tay, sống tay. <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sô tuột; - Khuyết thừa bên phải nếp áo của người mặc, khuyết được thừa đều bằng dọc nếp áo, đầu khuyết cách mép nếp 1,5 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sô tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gấp đôi gắn vào sườn trái phía trong cách gấu 12 cm; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn sát nhãn dệt (về phía gấu) mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo được gấp dọc theo thân, gấp đôi theo chiều ngang; - Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được gấp và lồng cùng với quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nilon, 20 bộ buộc thành 1 bó (10 bộ trở đầu), xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D. <p>PHẦN 14: QUẦN HÈ CHỈ HUY DÂN QUÂN TỰ VỆ NỮ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo, thân sau chiết ly. Cạp quần được dựng ép mex, cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, đầu cạp cài cúc bên trong có móc.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.2.1 Kích thước cơ bản Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được quy định tại Bảng C.13 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt, ép mex - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi dọc, đáy moi, đáy khóa; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót cạp; - Các chi tiết ép mex phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Túi phải cân đối, đúng vị trí; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí lé đáy moi, mí chân cạp, xung quanh móc dẹt; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều sống cạp, lót túi dọc; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi dọc quần; - Đường may cách mép 1 cm: May chắp giàng, dọc quần.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5 Yêu cầu về là Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lót cạp thân sau bên trái; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần; - Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được lồng với áo hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, mỗi bộ cho vào 1 túi nylon, 20 bộ buộc thành 1 bó (10 bộ trở đầu), xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.
8.	Cravat	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-21:2021, Phần 21: Cravat; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 21: CARAVAT</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu Caravat có dây chun được cài móc, có khóa điều chỉnh độ dài ngắn, củ ấu được thắt sẵn có dựng bằng nhựa PVC, ép mex vải toàn bộ phần thân Cravat.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Caravat được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 Phụ lục B.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của Caravat được quy định tại Bảng C.20 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi; - Thân Caravat được cắt xiên sợi.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chòong khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về là Carvat được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn Nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn được gấp đôi gắn ở giữa đường may chắp thân Caravat.</p> <p>2.2 Bao gói Mỗi chiếc Caravat được cho vào túi nilon có kích thước 11 cm x 48 cm, 10 chiếc buộc thành 1 bó, 50 bó xếp trong bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>
9.	Dây lưng	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-22:2021, Phần 22: Dây lưng nhỏ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 22: DÂY LƯNG NHỎ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan - Dây lưng gồm cốt dây và khóa; - Cốt dây:</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ Mặt ngoài dây: Màu nâu đỏ, màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn, bóng không sần sùi hoặc tách lớp;</p> <p>+ Mặt trong dây: Màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn hoặc nổi hoa mịn;</p> <p>+ Cạnh dây được vuốt tròn, đuôi dây cắt tròn và vuốt cạnh.</p> <p>- Khóa: Bề mặt khóa nhẵn bóng, ngôi sao dập nổi trên khóa phải cân đối các cánh rõ nét; đường viền sắc nét, gọn, dập sâu đồng đều; các mép, cạnh và lỗ gia công phải làm nhẵn, không còn ba vĩa.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Cốt dây được sản xuất từ nguyên liệu nhựa PVC và chất màu, chất phụ gia. Cốt dây có lớp vải màn chịu lực nằm giữa 2 lớp nhựa. Cốt dây nối với bản lề bằng 2 đinh nhôm (đường kính thân: 2,5 mm) tán ri về đường kính mũ tán: Từ 3 mm đến 3,2 mm, mũ tán tròn đều, không méo, lệch thân, đinh không vẹo;</p> <p>- Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, khóa được chế tạo từ thép không gỉ, trên mặt khóa dập nổi ngôi sao ở giữa, xung quang dập đường viền chìm;</p> <p>- Vòng giữ dây thừa (nhôi vòng) được nối đầu bằng đồng.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Chỉ tiêu kỹ thuật của dây lưng được quy định tại Bảng C.21 Phụ lục C.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>Sản phẩm phải có dấu thu hóa ở mặt trong phía khóa dây.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>10 dây lưng buộc thành 1 bó, mỗi bó được bọc một lớp giấy chống ẩm, 20 bó đóng trong bao PP, buộc kín đầu, sau đó đóng vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>
10.	Bít tất	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn:</p> <p>+ TCVN/QS 1822-23:2021, Phần 23: Bít tất; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>PHẦN 23: BÍT TẮT</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bít tắt không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Không có các lỗi ngoại quan như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lỗi về sợi: Sợi không đều, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thùng lỗ, vết lẫn, đường sọc vải, gút sợi; + Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác; + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên lệch, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách; + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác. - Bít tắt màu xanh cô ban sẫm. <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bít tắt được dệt từ sợi Cotton/acrylic 70/30, sợi Polyamid 100 % và sợi Spandex (lycra), trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Gót chân và mũi chân của bít tắt được dệt từ sợi Polyamid 100 %; + Toàn bộ phần còn lại của bít tắt được dệt bằng sợi Cotton/acrylic 70/30, sợi Spandex (lycra); + Các loại sợi phải đảm bảo các chỉ tiêu được quy định tại Bảng B.10 Phụ lục B. - Phần mu bàn chân và ống chân dệt kiểu Rib 2/2; phần cổ chun dệt kiểu Rib 1/1; phần gan bàn chân, gót, mũi chân và phần ống thêu dệt kiểu Single. <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của bít tắt được quy định tại Bảng C.22 Phụ lục C.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>Nhãn phải có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất. Nhãn được dệt trên vải, thể hiện rõ ràng trên sản phẩm.</p> <p>2.2. Bao gói</p> <p>Một đôi bít tắt thành phẩm được ghim lại bằng 2 ghim kẹp nhôm và đóng trong 1 túi nilon (có ghi đầy đủ tên đơn vị sản xuất), 10 đôi được buộc lại thành một bó, 50 bó đóng vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
11.	Giày da đen	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-21:2021, Phần 24: Giày da đen nam; + TCVN/QS 1822-25:2021, Phần 25: Giày da đen nữ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 24: GIÀY DA ĐEN CÁN BỘ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giày da đen nam phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu, không nhăn, vắn, đảm bảo hình dáng; - Giày da đen nam là kiểu giày kiểu Decby, mũi tròn, buộc dây có vân ngang được làm từ da bò boxcal màu đen, nhuộm xuyên, mềm. Lót các chi tiết hậu, suốt, nẹp ô dê bằng da lợn màu vàng, lót mũi bằng vải bạt 3. Nẹp ô dê có các cặp ô dê sơn màu đen; - Đế, gót và điều liền theo từng cỡ số; đế giày đúc nổi tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất; mặt đế có hoa văn chống trơn; - Các đường may phải đảm bảo mật độ. Các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, không sên, tuột chỉ; - Các chi tiết da cắt la, mép cắt không sần cạnh và được xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch xử lý chuyên dùng; - Chân gò tối thiểu 15 mm, độn phẳng phần bụng giày; - Kết cấu giữa đế giày và mũ giày phải cân đối, chắc chắn, không hở giữa phần đế và phần mũ, không mất đường điều ở quanh phần mép đế giày. <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Da mũ giày: Da bò Nappa màu đen, độ dày và độ bóng đồng đều; - Da lót: Nhấn một mặt, mềm, độ dày đồng đều; - Da mặt đế: Loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh, dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cắt nhẵn, không dòn, gãy, không mất cắt, thủng;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Chỉ tiêu kỹ thuật da được quy định tại Bảng B.14 Phụ lục B;</p> <p>- Pho mũi - hậu: Loại pho công nghiệp chuyên dùng, chiều dày (1,5 ± 0,2) cm;</p> <p>- Độn sắt: Bằng sắt lập là (loại chuyên dùng), độn từ gót đến phần bụng giày, được uốn theo chiều cong mặt phom của phần bụng đế giày, chiều rộng từ 15 mm đến 17 mm, chiều dày từ 1 mm đến 1,2 mm;</p> <p>- Đế bằng cao su nhựa tổng hợp (TPR) đúc định hình màu đen, gót bằng nhựa ABS. Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.17 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may: Loại sợi Polyester 20/3 màu đen, lực kéo đứt không nhỏ hơn 20 N; chỉ khâu hút loại sợi Polyester xe 3, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200 N;</p> <p>- Vải lót may mũ giày: Gồm vải bạt 3 sợi 83/17 màu ôliu; vải lót Gilêt là vải phin 3925, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.18 Phụ lục B;</p> <p>- Ô dê: Nhôm dẻo, sơn màu đen; đường kính vành ngoài (8 ± 0,1) mm; đường kính ống: (3,8 ± 0,1) mm; độ dày (0,5 ± 0,1) mm.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Giày da đen nam gồm 7 cỡ: Từ 37 đến 43. Thông số kích thước cơ bản được quy định tại Bảng C.23 Phụ lục C.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>Tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất được đúc nổi phía mặt dưới đế giày. Mỗi sản phẩm có nhãn dẹt tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất được may liền với lót suốt giày (ở phần mặt gót).</p> <p>2.2. Bao gói</p> <p>Mỗi đôi giày được trở đầu đuôi và xếp vào hộp Carton, hộp có nắp mở phía trên; 20 đôi được đựng vào thùng Carton (hoặc bao PP theo quy định tại Phụ lục D).</p> <p>PHẦN 25: GIÀY DA ĐEN CÁN BỘ NỮ</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>- Giày da đen nữ phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu không nhăn, vắn, đảm bảo hình dáng;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ giày: Kiểu Oxford thấp cổ, bu tròn, độ dày đồng đều, màu đen, nhuộm xuyên, mềm, vân da mịn. Lót các chi tiết: Bu, hậu, suốt, lưỡi gà, nẹp ô dê, màu nâu đậm, mềm, độ dày đồng đều. Nẹp có 4 cặp ô dê buộc dây cố định; - Đế, gót và đế liền theo từng cỡ số; đế giày đúc nổi tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất; mặt đế có hoa văn chống trơn; - Các đường may phải đảm bảo mật độ. Các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, không sên, tuột chỉ; - Các chi tiết da cắt la, mép cắt không sờn cạnh và được xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch xử lý chuyên dùng; - Chân gò tối thiểu 15 mm, độn phẳng phần bụng giày; - Kết cấu giữa đế giày và mũ giày phải cân đối, chắc chắn, không hở giữa phần đế và phần mũ, không mất đường diều ở quanh phần mép đế giày. <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Da mũ giày: Da bò Nappa màu đen, độ dày và độ bóng đồng đều; - Da lót: Nhấn một mặt, mềm, độ dày đồng đều; - Da mặt đế: Loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh, dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cắt nhẵn, không dòn, gãy, không mất cắt, thủng; - Chỉ tiêu kỹ thuật da được quy định tại Bảng B.14 Phụ lục B; - Đế bằng cao su nhựa tổng hợp (TPR) đúc định hình màu đen, gót bằng nhựa ABS. Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.19 Phụ lục B; - Mặt đế trong (boong nhe): Bằng chất liệu định hình có lớp màng tăng cường độ bám dính chân gò, độn sắt được cố định theo làn phom; - Pho mũi - hậu: Loại pho công nghiệp chuyên dùng: Chiều dày mũi: $(1,3 \pm 0,1)$ mm; - Độn sắt: Bằng sắt lập là (loại chuyên dùng), độn từ gót đến phần bụng giày, được uốn theo phom giày; chiều rộng từ 15 mm đến 17 mm; độ dày từ 1 mm đến 1,2 mm; - Chỉ may loại sợi Polyester 20/2, chỉ may ngoài màu đen, chỉ may trong cùng màu da lót; lực kéo đứt không nhỏ hơn 20 N;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Ô dê: Loại nhôm dẻo, sơn màu đen; đường kính vành ngoài ($8 \pm 0,1$) mm, đường kính ống ($3,8 \pm 0,1$) mm, độ dày ($0,5 \pm 0,1$) mm.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật Giày da đen nữ gồm 7 cỡ: Từ 35 đến 41. Thông số kích thước cơ bản của giày da đen nữ được quy định tại Bảng C.24 Phụ lục C.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn Tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất được đúc nổi phía mặt dưới đế giày. Mỗi sản phẩm có nhãn dẹt tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất được may liền với lót suốt giày (ở phần mặt gót).</p> <p>2.2. Bao gói Mỗi đôi giày được trở đầu đuôi và xếp vào hộp Carton, hộp có nắp mở phía trên; 20 đôi được đựng vào thùng Carton (hoặc bao PP theo quy định tại Phụ lục D).</p>
12.	Giày vải thấp cổ	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-26:2021, Phần 26: Giày vải thấp cổ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 26: GIÀY VẢI THẤP CỔ</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>- Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vắn, dúm; - Mũi giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sơn, rách, vải cán lót không được bong rộp; đường may đều, đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sênh tuột chỉ; - Nẹp giày có 6 ô dê nhôm, phía trong đệm bằng vải bạt, mặt hướng ra ngoài. Yếm giày bằng vải Kate màu xanh cô ban, may gấp đê mí vào chân nẹp ô dê. Mũi giày có bọc cao su liền với đế;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Đế cao su ép đúc liền với mũ giày trên khuôn màu đen;</p> <p>- Bề mặt cao su bóng lì, không phòng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su - vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3 mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũ.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.11 Phụ lục B; vải lót và vải may si tẩy bằng vải chéo mộc;</p> <p>- Băng viền mũ giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi Polyester màu xanh cô ban dệt vân chéo đôi;</p> <p>- Đế cao su, độ liên kết cao su bím - vải, vải - vải, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.12 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco;</p> <p>- Ô dê nhôm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.13 Phụ lục B;</p> <p>- Dây buộc giày đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.20 Phụ lục B;</p> <p>- Mỗi đôi giày có thêm 1 đôi lót suốt bằng cao su xấp mặt trên cán lớp vải chéo mộc, độ dày từ 2,5 mm đến 3 mm.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Giày vải thấp cổ gồm có 8 cỡ: Từ cỡ 37 đến cỡ 44. Thông số kích thước cơ bản của giày vải thấp cổ được quy định tại Bảng C.25 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về các đường may</p> <p>Đường may đều, đường may đôi đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều. Cuối các đường may, đường may chặn phải lại mũi, đường may không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>Tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất được đúc nổi phía mặt dưới đế giày.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>Mỗi đôi giày được trở đầu đuôi và úp phía trên mặt giày vào nhau, được buộc bằng dây buộc giày, 10</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		đôi buộc thành 1 bó, sau đó đóng 4 bó vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.
13.	Giày vải cao cổ	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-27:2021, Phần 27: Giày vải cao cổ;</p> <p>(Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 27: GIÀY VẢI CAO CỔ</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vắn, dúm; - Mũ giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sần, rách. Vải cán lót không được bong, rộp. Đường may đều, đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sênh tuột chỉ. Ô dê tán tròn, cuộn đều; - Bề mặt cao su bóng lì, không phồng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su - vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3 mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũ. <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.11 Phụ lục B; vải lót và vải may si tẩy bằng vải chéo mộc; - Băng viền mũ giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi Polyester màu xanh cô ban dệt vân chéo đối; chiều rộng 15 mm, chiều dày (0,8 ± 0,1) mm; lực kéo đứt nguyên bản không nhỏ hơn 500 N; - Đế cao, độ liên kết cao su bím - vải; vải - vải, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.12 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco; - Ô dê nhôm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.13 Phụ lục B;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Dây buộc giày đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.20 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản Giày vải cao cổ gồm có 8 cỡ: Từ 37 đến 44. Thông số kích thước cơ bản của giày vải cao cổ được quy định trong Bảng C.26 của Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về các đường may Đường may đều, đường may đôi đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều. Cuối các đường may, đường may chặn phải lại mũi; đường may không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn Tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất được đúc nổi phía mặt dưới đế giày.</p> <p>2.2. Bao gói Mỗi đôi giày được trở đầu đuôi và úp phía trên mặt giày vào nhau, được buộc bằng dây buộc giày, 10 đôi buộc thành 1 bó, sau đó đóng 4 bó vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>
14.	Quần, áo đi mưa	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-28:2021, Phần 28: Quần, áo đi mưa; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 28: QUẦN, ÁO ĐI MƯA</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>- Áo kiểu mở ngực có khóa fecmotuya cài suốt, hai bên nẹp có đấp nẹp được tán cúc đồng. Ngang eo bên trong may đấp để luồn dây điều chỉnh. Áo có mũ rời, miệng mũ có dây rút. Thân trước có túi dán ngoài, có nắp. Nắp túi và miệng túi được gắn nhám dính. Thân sau có đê cúp, bên trong có lót lưới. Tay áo zaclan, súp cửa tay được may chun, mũ rời được cài vào áo bằng cúc đồng;</p> <p>- Quần cạp chun, gấu quần có tán cúc đồng phía dưới gấu của hai ống quần.</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần, áo đi mưa được may bằng màng PVC màu xanh cô ban, có độ dày: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm; - Cúc dập bằng đồng có đường kính 1,4 cm; - Chun cặp quần chiều rộng 4 cm; - Chun súp cửa tay chiều rộng 1 cm; - Khóa fecmotuya nẹp áo loại răng 5, răng cá sấu, cùng màu với nguyên liệu chính; - Chỉ may Peco 50/3 cùng màu với nguyên liệu chính; - Dây mũ đường kính 0,6 cm, cùng màu với nguyên liệu chính; - Chốt nhựa chặn dây mũ, dây điều chỉnh ngang eo, hình tròn; - Băng dán chống thấm chuyên dùng bản to 2 cm; - Nhám dính bản rộng 2,5 cm cùng màu với nguyên liệu chính; - Dụng lót lưới trai bằng 2 lớp vải bạt Peco màu rêu. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Quần, áo đi mưa gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần, áo đi mưa được quy định tại Bảng C.27 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo canh sợi của nguyên liệu; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Quần, thân áo, tay áo, cổ áo, hộp túi áo, đờ cúp, đấp nẹp, súp cửa tay, dụng lưới trai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nấp túi áo, đấp luồn dây điều chỉnh. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo 4 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chòng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dùm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, túi áo, 2 cạnh đấp luồn dây điều chỉnh, mí chân đờ cúp,

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>đường mí trong gấu quần, gấu áo, cửa tay, chun súp cửa tay, chân cạp, gấn nhám dính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp nẹp bên phải gập vào 2 cm, may chặn 2 đầu và điểm tán chân cúc đồng; - Đường may cách mép 0,4 cm: Đường may fecmotuya vào áo; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều lá cổ (phần không có khóa fecmotuya), điều đường tra nẹp, mép đáp nẹp, nắp túi, quay lộn lõi trai, điều lõi trai, ghim xung quang 2 lớp dựng lõi trai; - Đường may song song cách nhau 0,7 cm: Quần, sườn áo, tra tay, chắp bụng tay; - Đường may cách mép 2 cm: Đè cúp thân sau; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay; <p>- Các đường may: Áo: Đường sườn áo, tra tay, tay áo, túi áo, dán nắp túi, đáp nẹp, đáp luôn dây điều chỉnh, chân đè cúp, chắp đỉnh mũ. Quần: Đường dọc, đường giàng, chắp đũng được dán bằng băng dán chuyên dùng bản to 2 cm. Băng dán cân đối giữa các đường may, đảm bảo nhiệt độ bám dính tốt, cắt sát đầu băng ở các chi tiết, đường dán ép phải phủ kín đường may. Khi ép xong sản phẩm mặt phải không bị nhăn dúm, biến dạng, co rút, mặt ép không bị bong tuột, phồng rộp, chỗ nối đường băng chồng lên nhau 1,5 cm.</p> <p>1.2.4 Yêu cầu về tán cúc, gấn nhám dính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cúc khi tán xong phải đảm bảo chắc chắn không bị tuột, méo, lõm (mặt phải của cúc), đúng vị trí quy định; - Nhám dính may chắc chắn, khớp hai bên, đúng vị trí quy định. <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>Sản phẩm có gấn nhãn dẹt tên đơn vị sản xuất và nhãn cỡ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo: Nhãn dẹt được gấp đôi gấn ở đường mí chân cổ giữa gáy thân sau, nhãn cỡ được gấn giữa nhãn dẹt, mặt số lên trên; - Quần: Nhãn được gấn ở đường mí chân cạp, vị trí đường chắp đũng thân sau, mặt số lên trên. <p>2.2 Bao gói</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Áo được kéo khóa, cài cúc; gấp theo nếp áo, gấp dọc thân sau lên thân trước, gấp tay áo dọc theo thân trước, mũ cài liền vào cổ áo. Gấp làm 4 theo chiều dài áo; - Quần gấp dọc theo đường dọc quần, gấp 1/4 chiều rộng thân quần. Gấp đôi chiều dài quần, sau đó gấp 3; - Áo được lồng với quần có cùng cỡ số, cho vào túi đựng thành từng bộ; 10 túi buộc thành 1 bó, 2 bó buộc đóng vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D
15.	Ba lô dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-35:2021, Phần 35: Ba lô dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 35: BA LÔ DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1.Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình dáng: + Ba lô có hình khối, may bằng vải bạt, có 2 dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ộp ngoài (2 túi nhỏ và 1 túi giữa to); + Túi ở giữa gắn vào thân trước, 2 túi nhỏ gắn vào 2 bên sườn. Nắp túi to gắn khóa thang ngang bằng kim loại; dây cài khóa may ở giữa thân túi. Hai túi cạnh, giữa thân túi và nắp có dây buộc bằng vải bạt cùng nguyên liệu; + Phía trên miệng ba lô có 8 ô dê, chia đều khoảng cách để luồn dây buộc, có nắp và 2 dây cài khóa nắp ba lô; + Dưới vị trí chặn chân quai có chỗ cài đũa, hai bên sườn có dây buộc chiếu khi hành quân di chuyển; + Phía sau có 1 túi ộp; + Đáy ba lô có chặn dây nhôi và dây buộc xềng; + Dây buộc bụng ở mặt ngoài thân sau, may tại hai vị trí góc đáy ba lô.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Màu sắc: Xanh cô ban sẫm.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Ba lô dân quân thường trực được sản xuất từ nguyên liệu chính là vải bạt Peco 2x1 màu xanh cô ban sẫm được sản xuất từ sợi có thành phần:</p> <p>+ Sợi dọc được pha từ xơ Polyester (PET) và xơ Cotton (Co);</p> <p>+ Sợi ngang được làm từ xơ Polyester (PET).</p> <p>- Các chỉ tiêu kỹ thuật của vải bạt Peco 2x1 được quy định tại Bảng B.30 Phụ lục B;</p> <p>- Vải may ốp lưng là vải Kate tráng nhựa PVC được sản xuất từ nán bằng vải Kate và nhựa PVC (có phụ gia). Là loại vải được cán ép nhựa trên nền vải sùon; đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.31 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 30/3 cùng màu nguyên liệu chính;</p> <p>- Khóa thang sắt mạ kẽm, màu trắng có kích thước như sau:</p> <p>+ Khóa to đường kính 0,3 cm: Chiều dài x chiều rộng là 2,4 cm x 1,8 cm;</p> <p>+ Khóa nhỏ đường kính 0,25 cm: Chiều dài x chiều rộng là 2,1 cm x 1,8 cm.</p> <p>- Ô dê: Chất liệu nhôm dẻo, màu trắng; đường kính ngoài 14 mm, đường kính trong 10 mm;</p> <p>- Đệm quai đeo (phần vai):</p> <p>+ Đệm gai: Chiều dài x chiều rộng/1 cái là 25,7 cm x 5,7 cm;</p> <p>+ Đệm vải bồi xốp: Chiều dày 3 mm, chắp làm 4 lớp.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của ba lô dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.33 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân ba lô, túi, nắp túi, dây quai đeo, ốp nắp, dây ốp, dây buộc bụng, dây buộc chiếu, dây buộc xêng, dây cài khóa, dây tăng cường, dây nhồi cài cản xêng, dây buộc túi và luôn miệng, ốp túi sau, PVC;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót đáy ba lô, lớp chân chân quai bên trong, nắp túi, cạnh nắp túi, viền nắp túi và viền ốp nắp ba lô;</p> <p>- Phía đầu luôn khóa của quai đeo, dây ốp nắp, dây cài khóa túi giữa khi cắt gấp 4 lần để đệm quai tăng độ bền.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Các đường may đảm bảo mật độ 5 mũi chỉ/1 cm. Các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh, tuột chỉ; các đầu và cuối đường may phải lại mũi 3 lần chỉ dài 1 cm, chông khít lên nhau, may xong phải cắt sạch chỉ thừa. Riêng miệng túi và cạnh nắp túi phải lại mũi 5 lần chỉ dài 1,5 cm chông khít lên nhau;</p> <p>- Các đường mép, góc ba lô, xung quanh thân túi ba lô may đè 2 đường chỉ chông khít lên nhau;</p> <p>- Các đường cạnh túi, nắp túi may lộn và đè mi ngoài 1 đường;</p> <p>- Đầu dây chặn chéo chữ X gồm: Các đường dây luôn khóa, dây cài khóa, dây ốp nắp đáy, 2 đầu dây nhồi cài cán xêng;</p> <p>- May chân 4 đường chỉ kê cả 2 đường mí 2 bên mép: Dây nắp ba lô, dây nhồi luôn xêng, dây luôn khóa thanh ngang, đầu dây quai đeo;</p> <p>- May chân 5 đường chỉ: Quai đeo ba lô, mỗi bên quai được lót 4 lần vải bồi xốp;</p> <p>- May chân 9 đường chỉ: Chân ốp chân quai đeo cả 2 phía. Lực kéo đứt chân quai đeo phải lớn hơn 500 N. khi chặn chân quai hai bên phải đều nhau, chỗ chặn chân quai sang hai bên đều có miếng đệm về hai phía, một may vào thân và một may vào nắp đáy. Chỗ hở chân quai để luôn đũa;</p> <p>- Đường may cuốn Hồng Kông 0,7 cm: Đường sườn, đường đáy ba lô;</p> <p>- Đường may miệng ba lô 2.5 cm, có 8 ô dê chia đều khoảng cách;</p> <p>- Đường may mí bên mép 0,1 cm: Dây buộc bụng, buộc chiếu, buộc xêng.</p> <p>2.Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>- Sản phẩm được gắn nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Vị trí gắn nhãn: Nhãn được gấp đôi gắn vào đường may miệng ba lô lần trong cạnh đường cuốn sườn.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>- Sản phẩm đóng gói phải lộn trái ra ngoài, toàn bộ dây, quai đeo và nắp thu vào trong;</p> <p>- Cách gấp: Đáy sản phẩm gấp lên phía thân trước, sau đó gấp đôi thân sản phẩm;</p> <p>- Số lượng 10 cái/1 bộ (5 cái đổi chiều); 3 bộ/kiện;</p> <p>- Đóng kiện bằng bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
16.	Quần áo chiến sĩ dân quân	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn:</p> <p>+ TCVN/QS 1822-15:2021, Phần 15: Áo chiến sĩ nam;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-16:2021, Phần 16: Quần chiến sĩ nam;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-17:2021, Phần 17: Áo chiến sĩ nữ;</p> <p>+ TCVN/QS 1822-18:2021, Phần 18: Quần chiến sĩ nữ;</p> <p>(Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>Quần, áo chiến sĩ Nam DQTV</p> <p>PHẦN 15: ÁO CHIẾN SĨ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu ngoại quan</p> <p>Kiểu áo bo đai dài tay cổ đứng. Nẹp áo (bên thừa khuyết) có đấp rời thừa 5 khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có 2 túi hộp ộp nổi, đáy túi và nắp túi vuông; nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính; vai áo có cá vai. Thân sau có cầu vai xếp ly hai bên. Đai áo liền, 2 bên sườn có cá điều chỉnh tăng giảm bằng nhám dính; đầu đai áo có gắn nhám dính. Tay dài có măng séc vuông, hai đầu măng séc có gắn nhám dính. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Áo được may bằng vải Gabardin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B;</p> <p>- Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>Áo chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo chiến sĩ nam được quy định tại Bảng C.14 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi;</p> <p>- Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, nẹp trong cổ áo, túi áo, cầu vai, măng séc, cá vai;</p> <p>- Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo.</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ;</p> <p>- Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm;</p> <p>- Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dùm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau;</p> <p>- Đường may cách mép 0,1 cm: Chân cổ, chân măng séc, hộp túi, chân đai áo, xung quanh mác đơn vị sản xuất;</p> <p>- Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính;</p> <p>- Đường may cách mép 0,4 cm: Điều cổ, nẹp, cá vai, nắp túi, xung quanh măng séc, cá đai điều chỉnh tăng giảm, cạnh đai;</p> <p>- Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường điều gáy túi áo, đường tra tay, sườn áo, bụng tay, vai con, chân cầu vai, chân cá sườn;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Đường may cách mép 1 cm: Gấu tay áo, tra tay, chấp sườn, chấp bụng tay.</p> <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc, nhám đính</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sờ tuột;</p> <p>- Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc, thừa khuyết ngàm, khuyết bấm ngang, đầu khuyết cách mép nẹp 1 cm, khuyết rộng 1,6 cm; khoảng cách giữa các khuyết phải may chặn ngàm với nẹp;</p> <p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sờ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa;</p> <p>- Gắn nhám đính gai và nhám đính lông xong vị trí phải tương ứng với nhau, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sờ tuột, cắt sạch đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Áo chiến sĩ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị cổ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>- Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lần lót áo giữa thân sau, cách chân cổ 3 cm, may mí xung quanh;</p> <p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn sát nhãn dệt (về phía gấu) mặt số lên trên.</p> <p>2.2. Bao gói</p> <p>- Áo được gấp dọc theo thân, gấp đôi theo chiều ngang;</p> <p>- Áo chiến sĩ nam được lồng với quần chiến sĩ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, 20 bộ được buộc thành 1 bó (10 bộ thì trở đầu đuôi), sau đó xếp 40 bộ vào bao PP có đai nẹp theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 16: QUẦN CHIẾN SĨ NAM</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi nắp, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có dính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>Quần chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của quần chiến sĩ nam được quy định tại Bảng C.15 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt, ép mex</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, túi quần, đáy túi quần, đệm gối, moi khóa, đáy khóa, dây vắt xăng; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi, lót cạp; - Các chi tiết ép mex: Cạp quần. <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dùm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí đắp moi, mí thân quần vào khóa, dây vắt xăng, dán túi ốp đùi, mí dây khuyết; - Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, phía trên sống cạp, đầu cạp, xung quanh lót túi; - Đường may cách mép 0,7 cm: Miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chắp giàng, dọc quần; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường dọc, chắp đũng, cửa quần, moi khóa, gáy túi ốp đùi. <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, dính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột; - Khuyết cạp cách mở nhọn 1,5 cm, nằm giữa bản rộng cạp, khuyết dài 1,6 cm; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa; - Gắn nhám dính gai và nhám dính lông xong vị trí phải tương ứng với nhau, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sỏ tuột, cắt sạch đầu chỉ thừa. <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Quần chiến sĩ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gắn vào lót cạp thân sau bên trái; - Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste trắng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dệt, mặt số lên trên. <p>2.2. Bao gói</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần;</p> <p>- Quần chiến sĩ nam được lồng với áo chiến sĩ nam có cùng cỡ số thành từng bộ, 20 bộ được buộc thành 1 bó (10 bộ thì trở đầu đuôi), sau đó xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 17: ÁO CHIẾN SĨ NỮ</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>Kiểu áo sơ mi dài tay cổ đứng, thân trước chiết ly (bên thừa khuyết có đấp rời có 5 khuyết cài cúc ngầm). Thân trước có 2 túi hộp ốp nổi có nắp, đáy túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, chiết ly eo. Tay dài có xẻ cửa tay, măng séc vuông, hai đầu măng séc có gắn nhám dính. Vai áo có cá vai. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B;</p> <p>- Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>- Áo chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo chiến sĩ nữ được quy định tại Bảng C.16 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi;</p> <p>- Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, nẹp trong, măng séc, cổ áo, túi áo, cá vai;</p> <p>- Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo.</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chông khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm;</p> <p>- Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dùm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau;</p> <p>- Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, chân măng séc, dán hộp túi, xẻ tay áo, xung quanh mác đơn vị sản xuất;</p> <p>- Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính;</p> <p>- Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, điều cổ, cá vai, xung quanh măng séc;</p> <p>- Đường may cách mép 0,7 cm: Đường tra cổ, gáy nắp túi;</p> <p>- Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, bụng tay, vai, tra tay.</p> <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột;</p> <p>- Khuyết đặt bên phải nẹp áo của người mặc, khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 1,5 cm, khuyết rộng 1,6 cm;</p> <p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa;</p> <p>- Khuyết măng séc: Thừa dọc ở giữa bản măng séc, đầu khuyết cách đầu măng séc 0,7 cm.</p> <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Áo chiến sĩ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>- Nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dệt được gấp đôi gắn vào sườn áo bên trái, cách gấu áo 12 cm;</p> <p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn giữa đường mí chân cổ, mặt số lên trên.</p> <p>2.2. Bao gói</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Áo được gấp dọc theo thân, gấp đôi theo chiều ngang;</p> <p>- Áo chiến sĩ nữ được lồng với quần chiến sĩ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, 20 bộ được buộc thành 1 bó (10 bộ thì trở đầu đuôi), sau đó xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p> <p>PHẦN 18: QUẦN CHIẾN SĨ NỮ</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, thân sau mỗi bên chiết một ly; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có đính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B;</p> <p>- Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B;</p> <p>- Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản</p> <p>Quần chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần chiến sĩ nữ được quy định tại Bảng C.17 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi;</p> <p>- Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi dọc, đáy moi, đáy khóa, dây vắt xăng;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi quần, lót cạp.</p> <p>1.2.3. Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ;</p> <p>- Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm;</p> <p>- Đường may cách mép 0,1 cm: Mí đáp moi, mí thân quần vào khóa, dây vắt xăng, dán túi ốp đùi, mí dây khuyết;</p> <p>- Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính;</p> <p>- Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, phía trên sống cạp, đầu cạp, xung quanh lót túi;</p> <p>- Đường may cách mép 0,7 cm: Miệng túi chéo;</p> <p>- Đường may cách mép 1 cm: Đường may chấp giàng, dọc quần;</p> <p>- Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường dọc, chấp đũng, cửa quần, moi khóa, gáy túi ốp đùi.</p> <p>1.2.4. Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc</p> <p>- Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sỏ tuột;</p> <p>- Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp, cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm;</p> <p>- Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sỏ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.</p> <p>1.2.5. Yêu cầu về là</p> <p>Quần chiến sĩ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất; nhãn dẹt được gắn vào lót cặp thân sau bên trái;</p> <p>- Nhãn cỡ số được in trên màng sợi Polyeste tráng bột giấy; nhãn cỡ số được gắn vào giữa cạnh phía dưới của nhãn dẹt, mặt số lên trên.</p> <p>2.2. Bao gói</p> <p>- Quần gấp đôi theo đường ly quần đã được là, gấp đôi chiều dài quần;</p> <p>- Quần chiến sĩ nữ được lồng với áo chiến sĩ nữ có cùng cỡ số thành từng bộ, 20 bộ được buộc thành 1 bó (10 bộ thì trở đầu đuôi), sau đó xếp 40 bộ vào bao PP theo quy định tại Phụ lục D.</p>
17.	Quần lót dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-36:2021, Phần 36: Quần lót dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 36: QUẦN LÓT DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>- Quần lót dân quân thường trực kiểu 04 thân, ống quần xẻ. Thân trước ở giữa có viền lé bản rộng 2 mm và dọc bên sườn quần có 3 sọc chéo màu xanh da trời. Bên phải thân sau có 01 túi ốp ngoài, nắp miệng túi may lật ra ngoài có gắn nhám dính, đáy túi nhọn. Cạp quần may chun bản rộng 3 cm, ở giữa cạp có dây rút tăng cường đường kính 4 mm, cạp thân trước thừa 2 khuyết luôn dây rút tăng cường;</p> <p>- Màu sắc: Quần lót màu xanh cô ban.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Vải may quần lót là Popelin Pevi tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.32 Phụ lục B;</p> <p>- Vải may viền lé, sọc là vải Kate, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Chun quần: Chun lụa bản rộng 3 cm, độ giãn dài không lớn hơn 19 cm trên đoạn dài 10 cm; - Nhám dính: Nhám dính bản rộng 2 cm. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Quần lót dân quân thường trực gồm 2 cỡ: Cỡ 4 và cỡ 5. Thông số kích thước cơ bản của quần lót dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.34 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, sọc quần, túi ốp ngoài, viền lé; - Tất cả các chi tiết của sản phẩm không được can chập. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa; - Đường may cách mép 1 cm: Đường giàng, đường dọc, đường chập viền lé, đường sườn, đường chập đũng (đường đũng may 2 lần chỉ trùng khít lên nhau); - Đường may chập đũng và đường may viền lé may vắt sổ chập; - Đường may cách mép: Đường may gấu; - Đường may cách mép 2,5 cm: Đường may đáp miệng túi; - Cạp may bản rộng 3 cm; dây rút luôn giữa cạp; may hai đường chặn hai bên rộng 1 cm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Xung quanh túi, đáp túi, mí sọc quần, viền lé; - Chun khi may kê 2 đầu giao nhau 2 cm, chặn theo hình vuông mỗi đường 3 lần chỉ chắc chắn. Chun quần may xong phải dàn đều; - Nhám dính may giữa đáp miệng túi.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.2.4 Yêu cầu về thừa khuyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1cm chắc chắn không xô tuột; - Chỗ mở luôn chun thừa bằng máy chuyên dùng; yêu cầu đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân; - Chiều rộng lỗ khuyết luôn dây rút rộng 1,2 cm. <p>1.2.5 Yêu cầu về là</p> <p>Quần lót dân quân thường trực sau sản xuất được là, ép trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được gắn nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất và một nhãn cỡ; - Vị trí gán nhãn: Nhãn được gấp đôi, nhãn cỡ số đặt chính giữa trên nhãn dẹt, gắn ở cặp quần thân sau bên trái cách đường chắp thân sau 10 cm. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gấp dọc theo đường đũng quần 2 thân trước áp vào nhau, 25 cái trở đầu đuôi, 50 cái buộc thành 1 bó, buộc chữ thập; số lượng 200 cái/kiện; - Quần lót dân quân thường trực được bọc bằng giấy Crap rồi cho vào bao pp được quy định tại Phụ lục D.
18.	Áo lót dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-37:2021, Phần 37: Áo lót dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 37: ÁO LÓT DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo lót dân quân thường trực là kiểu áo chui đầu, ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cô ban sẫm; - Vải thành phẩm may áo lót dân quân thường trực không bị các lỗi ngoại quan:

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ Về sợi: Lỗi sợi, sợi không đều, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thùng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi; + Lỗi nhuộm: Đốm nhuộm hoặc sọc nhuộm, tông màu, loang màu, các lỗi khác.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Áo được may từ vải CVC dệt kim đơn, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.34 Phụ lục B. Thành phần sợi được pha theo tỷ lệ PET/Co: 40/60 (Cotton chải kỹ), chỉ số sợi: Ne 36/1, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.33 Phụ lục B. Được xử lý nhuộm màu phân tán cho thành phần PET; nhuộm hoàn nguyên cho thành phần Cotton; hoàn tất làm mềm; phòng co: Đốt dầu xơ;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Áo lót dân quân thường trực gồm các cỡ 90, 95, 100 và 110. Thông số kích thước cơ bản của áo lót được quy định tại Bảng C.35 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Viên cổ.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Sử dụng máy may chuyên dùng. Các đường may phải đảm bảo mật độ 10 mũi/1 cm (mặt trong). Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm:</p> <p>- Đường may chắp vai con đặt giống bằng bằng dệt chuyên dùng bản rộng 0.5 cm cùng màu với nguyên liệu chính; - Đường may vắt sổ chập: Vai con, tra tay, sườn áo; - Đường may trần song song 3 mm: Cổ áo; - Đường may trần song song 6 mm: Gấu tay, gấu áo; - Mật độ đường may (mặt ngoài): 9 mũi/20 mm;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Cổ áo may bo bản rộng 14 mm (may điều 2 đường chỉ), gấu áo và cửa tay may bản rộng 20 mm.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn Sản phẩm được gắn nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất và một nhãn cỡ; - Vị trí gắn nhãn: Nhãn dẹt được gấp đôi, nhãn cỡ số đặt chính giữa trên nhãn dẹt, gắn ở sườn bên trái cách gấu 15 cm.</p> <p>2.2 Bao gói - Áo được gấp gọn gàng, 10 cái đựng trong 1 túi nilon, sau đó 5 túi buộc lại với nhau; - Số lượng sản phẩm trong 1 kiện: 150 cái; - Đóng kiện bằng bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
19.	Khăn mặt dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-38:2021, Phần 38: Khăn mặt dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 38: KHĂN MẶT DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan - Khăn mặt dân quân thường trực phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép: + Lỗi về sợi: Sợi không đều (dày mỏng), bị xù lông, vón cục, đứt đờ sợi, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Thủng lỗ, vết lằn, đường sọc vãi, gút sợi; + Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác; + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác.</p> <p>- Khăn mặt phải đảm bảo hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh song song và bằng nhau. Khu vực nối vòng sợi bông phải nằm chính giữa khăn; cách đều các cạnh của khăn;</p> <p>- Khăn mặt ở dạng nguyên chiếc không được can;</p> <p>- Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Khăn mặt dân quân thường trực được dệt từ sợi Cotton (Co) 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.35 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của khăn mặt dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.36 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về các đường may</p> <p>Các đường may phải đảm bảo mật độ 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <p>- Sản phẩm được gắn nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất;</p> <p>- Vị trí gắn nhãn: Ở đường mí viền đầu khăn, cách mép khăn 5 cm.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>- Khăn mặt dân quân thường trực được gấp gọn, 10 cái khăn được khâu thành một tập, 10 tập được bó thành 1 bó 100 cái khăn;</p> <p>- Số lượng sản phẩm trong 1 kiện: 300 cái; đóng kiện bằng bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
20.	Áo mưa chiến sĩ	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-29:2021, Phần 29: Áo mưa chiến sĩ; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 29: ÁO MƯA CHIẾN SĨ</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan Áo mưa chiến sĩ được sản xuất theo từng tấm hình chữ nhật. Thành phẩm tấm áo mưa có hình dáng cân đối, không bai, vắn.</p> <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu Áo mưa chiến sĩ hình chữ nhật được sản xuất bằng màng PVC màu xanh cô ban; chiều dày màng PVC: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm.</p> <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của áo mưa chiến sĩ (chiều dài x chiều rộng): 220 cm x 160 cm (± 2 cm).</p> <p>1.2.2. Yêu cầu về cắt Sản phẩm áo mưa chiến sĩ khi cắt phải đảm bảo canh sọt của nguyên liệu.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn Mỗi sản phẩm có 01 nhãn ghi tên sản phẩm, tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất (cho cùng sản phẩm vào túi PE).</p> <p>2.2. Bao gói Áo mưa chiến sĩ được gấp đến kích thước 30 cm x 21 cm, đóng vào túi PE, gấp miệng túi 3 cm và dán kín bằng băng dính trong, sau đó xếp 40 cái vào bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
21.	Chăn đơn dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-32:2021, Phần 32: Chăn đơn dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 32: CHĂN ĐƠN DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ chần: Hình chữ nhật, các góc và giữa Chiều dài vỏ chần bên trong có 6 dây buộc, miệng chần đính 3 cúc nhựa đường kính 15 mm, khuyết thùa vào đáy trong miệng chần, cúc đính trên đáy ngoài quay vào lẫn trái vãi tương ứng với vị trí tâm khuyết; - Ruột chần: Hình chữ nhật, bên ngoài là túi vải xô màn, bên trong là màng bông xơ xốp, 4 góc và giữa hai cạnh dài có 6 dây buộc. Ruột chần được trần trên thiết bị chuyên dùng đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật; - Màu sắc: <ul style="list-style-type: none"> + Vỏ chần: Màu xanh cô ban sẫm; + Ruột chần: Màu trắng. <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ chần đơn dân quân thường trực được may bằng vải phin màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.22 Phụ lục B; - Ruột chần được làm từ xơ Polyester (PET) 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.23 Phụ lục B; - Vải xoa được làm từ sợi Polyester 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.24 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của chần đơn dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.30 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <p>Các chi tiết cắt phải thẳng canh sợi, chiều dài chần đơn dân quân thường trực theo hướng dọc sợi vải,</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>không xiên lệch, đảm bảo đủ kích thước: Chiều dài vỏ chần, dày buộc, đáy miệng.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùi chỉ, nhăn dúm; - Đường may cách mép 0,7 cm: May chắp dọc thân vỏ chần; - Đường may cách mép 1 cm: May chắp 2 đầu vỏ chần; - Đường may chân trên máy chuyên dùng đảm bảo mật độ 15 mũi/10 cm, đường trần phải đều, cân đối, đúng quy định; - Miệng chần may xẻ đúng giữa cạnh chiều rộng một đầu chần, 2 bên phải đối xứng, hai đầu miệng chần phải may chần theo hình vuông có cạnh dài 2 cm, may mặt chữ X ở giữa, lại mũi 3 lần chỉ chắc chắn. <p>1.2.4 Yêu cầu về thùa khuyết, đính cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyết thùa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/ 1cm chắc chắn không xô tuột; - Chiều rộng lỗ khuyết sau khi thùa xong phải rộng hơn đường kính cúc 0,1 cm, khuyết thùa ngang miệng chần, cách mép miệng chần 1 cm, khuyết thùa đều sát chỉ, không nhăn nhúm, tuột chỉ; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thùa, tối thiểu có 12 đường chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn không xô tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được gắn nhãn dệt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Vị trí gắn vào vỏ chần: Nhãn gắn vào đáy, giữa miệng chần phía trong bên đỉnh cốc;</p> <p>- Vị trí gắn vào ruột chần: Nhãn được gấp đôi gắn ở 1 góc của ruột chần.</p> <p>2.2 Bao gói</p> <p>- Vỏ chần: Khi gấp để mặt trái ra ngoài, gấp 4 theo Chiều dài, gấp 4 theo Chiều rộng (gấp 2 cạnh ngoài vào giữa), tất cả dây buộc về 1 góc, 10 cái trở đầu đuôi, xếp 20 cái vào 1 kiện;</p> <p>- Ruột chần: Gấp 3 theo Chiều rộng rồi gấp 3 theo Chiều dài cho vào túi;</p> <p>- Vỏ chần và ruột chần được đóng riêng vào bao PP có đai nẹp theo quy định tại Phụ lục D.</p>
22.	Màn tuyen đơn dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-30:2021, Phần 30: Màn tuyen đơn dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 30: MÀN TUYỀN ĐƠN DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <p>- Màn tuyen đơn có hình chữ nhật;</p> <p>- Vải may màn tuyen đơn phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép; không bị các lỗi ngoại quan như sau:</p> <p>+ Lỗi về sợi: Sợi không đều (dày, mỏng), bị xù lông, vón cục, đứt xơ sợi, sợi khác lẫn vào;</p> <p>+ Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, vết lằn, đường sọc vải, hoa kim, sọc kim;</p> <p>+ Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi nhuộm khác;</p> <p>+ Lỗi hoàn tất: Sợi xiên, nếp gấp, nhãn, vết xước, rách;</p> <p>+ Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác.</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Màn tuyn đơn dạng thành phẩm phải đảm bảo hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh phải song song và bằng nhau, đường may thẳng, đều;</p> <p>- Màu sắc của vải: Màu xanh cô ban đậm.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <p>- Vải may màn tuyn đơn dân quân thường trực được làm từ sợi Polyester (PET) 100 % dạng filamang, dệt lưới, được xử lý nhuộm màu bằng thuốc nhuộm phân tán, hoàn tất, phòng co; đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.21 Phụ lục B;</p> <p>- Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.</p> <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của màn tuyn đơn dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.28 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <p>- Các chi tiết sản phẩm cắt phải đảm bảo thẳng cạnh sợi vải: Chiều cao và chiều dài đỉnh màn tùy theo khổ vải sử dụng;</p> <p>- Dây treo màn, sợi viền đỉnh màn cắt dọc theo vải.</p> <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <p>- Đường can thân màn là đường may cuốn Hồng Kông cách mép ngoài 0,7 cm;</p> <p>- Đường may chấp đỉnh màn với thân màn cách mép ngoài 0,7 cm;</p> <p>- Đường may viền đỉnh màn cách mép ngoài 1 cm;</p> <p>- Đường may viền chân màn rộng 1 cm, biên vải chân màn cho phép sử dụng biên khi kim vụn cắm thẳng và sâu nhỏ hơn 1,5 cm, trường hợp lớn hơn 1,5 cm thì phải cắt và may viền;</p> <p>- Đáp góc màn đường đáy may mí cách mép ngoài 0,1 cm;</p> <p>- Đường may dây treo 4 góc đỉnh màn: May theo cạnh góc của đỉnh màn dài 5 cm, may 2 đường chỉ. Dây treo chính giữa chiều dài đỉnh màn may gắn vào đường may viền đỉnh màn, lại mũi 3 lần chỉ trùng khít lên nhau;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các đường may phải đảm bảo 4 mũi chỉ/1 cm thẳng đều không xù chỉ, bỏ mũi, đầu và cuối các đường may phải lại mũi 3 lần chỉ dài 1 cm.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1 Ghi nhãn Sản phẩm được gắn nhãn có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất. Nhãn được gắn ở sát cạnh của đáy góc tam giác vuông cân trên đường may viền đỉnh màn phía có đường may chập thân màn.</p> <p>2.2 Bao gói Màn tuyn đơn dân quân thường trực được gấp gọn gàng, từng màn tuyn được đựng trong 1 túi PE sau đó đóng 20 cái/kiện. Đóng kiện bằng bao PP được quy định tại Phụ lục D.</p>
23.	Gối dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-34:2021, Phần 34: Gối dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 34: GỐI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan Gối dân quân thường trực có hình chữ nhật, cấu tạo gồm vỏ gối và ruột gối, vỏ gối có diềm xung quanh, miệng vỏ gối mở ngang có đính 2 cúc nhựa, góc vỏ gối có lỗ khuyết để chứa van hơi. Vỏ gối may bằng vải Popelin Pevi màu xanh cô ban sẫm. Ruột gối: Mút xóp được bọc một lớp màng mỏng PVC, lớp ngoài cùng bằng vải Vinylon tráng nhựa PVC, dán mép xung quanh, góc ruột gối có van bơm hơi.</p> <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu - Vỏ gối được may bằng vải Popelin Pevi 7288 được sản xuất từ xơ Polyeste (PET) pha với xơ Viscose (Vis) theo tỷ lệ 65/35, vải mộc nhuộm màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.26 Phụ lục B;</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Bao ruột gói được làm bằng vải vinylon tráng nhựa được sản xuất từ vải nền bằng vải vinylon có lớp keo tráng lót là keo PU (Polyurethane) và lớp nhựa bề mặt là PVC (có phụ gia), đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.27 Phụ lục B; - Ruột gói được làm bằng mút xốp màu trắng, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.28 Phụ lục B; - Màng mỏng PVC màu trắng đục mờ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.29 Phụ lục B; - Van hơi: Bằng nhựa PVC mềm, loại van có nút giữ hơi, nút van được đúc liền với thân van bằng đai nhựa; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p> <p>Thông số kích thước cơ bản của gói dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.32 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chi tiết sản phẩm đảm bảo nguyên tắc ngang canh sợi vải; - Chiều dọc vỏ gói, ruột gói cắt theo chiều dọc vải. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may, mối dán, van hơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đường may đảm bảo mật độ 5 mũi chỉ/1 cm. Các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh, tuột chỉ. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi 3 lần chỉ chồng khít nhau; - Đường may cách mép 1 mm: Xung quanh mép vỏ gói; - Đường may cách mép 2 cm: May điều miệng vỏ gói; - Đường may cách mép 2,5 cm: Điều xung quanh vỏ gói;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Các đường dán phải đảm bảo phẳng, không cháy, các góc tròn đều, vị trí van hơi phải đúng vị trí mờ khuyết ở vỏ gói;</p> <p>- Ruột gói khi hút căng hơi các mặt phẳng, các góc, cạnh rõ nét. Khi đóng nút van phải giữ được hơi ít nhất trong 72 giờ sử dụng, không được thủng, rách, xuống hơi.</p> <p>2 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản</p> <p>2.1 Ghi nhãn Sản phẩm gắn nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất, may gắn vào lần trong giữa miệng vỏ gói.</p> <p>2.2 Bao gói Gói dân quân thường trực được để phẳng, mỗi cái được cho vào túi PE. Số lượng 20 cái xếp thành hai hàng ngang trong một bao PP có đai nẹp được quy định tại Phụ lục D.</p> <p>2.3 Vận chuyển Sản phẩm được vận chuyển bằng phương tiện vận tải thông dụng và được che đậy cẩn thận tránh mưa, nắng.</p> <p>2.4 Bảo quản Sản phẩm được bảo quản nơi khô ráo, tránh mưa, nắng; không để chung với các loại hóa chất, xăng dầu.</p>
24.	Chiếu đơn dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-31:2021, Phần 31: Chiếu cói dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 31: CHIẾU CÓI CÁ NHÂN</p> <p>1. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1. Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1. Yêu cầu về ngoại quan</p> <p>- Chiếu cói phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Cụ thể không bị các lỗi ngoại quan như sau:</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>+ Lỗi về sợi: Sợi cói không trắng đều, bị sâu, mốc, sợi khác lẫn vào;</p> <p>+ Lỗi về cấu trúc: Thủng lỗ;</p> <p>+ Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt phẳng chiếu kín đều, mịn, giữa các sợi ngang và sợi dọc phân bố đều theo mật độ song song. Không có sợi nổi sần lên bề mặt ngoài, các sợi cói phải sát nhau không để hở sợi dọc; - Mối nối sợi dọc trên cùng một chiếc chiếu phải so le với nhau và ghim dấu kín dưới sợi cói, êm phẳng mặt chiếu. Bốn sợi dọc được se vào nhau và ghim cài đầu chiết sâu ($8 \pm 0,5$) cm; - Đường biên của chiếu phải thẳng và có hai sợi Peco, sợi cói khi dệt phải đảm bảo cách một sợi có một đường biên cài ghim; - Bốn cạnh chiếu (mép chiếu) phải là một hình chữ nhật, không xiên lệch, cong vênh. <p>1.1.2. Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu cói đơn dân quân thường trực được dệt bằng máy từ sợi ngang là sợi cói và sợi dọc là sợi Peco; sợi Peco được kết hợp từ xơ Polyester với xơ Cotton theo tỷ lệ 83/17; sợi Peco se sẵn có đường kính đồng đều; - Sợi cói phải được chẻ đôi, Chiều dài sợi phải đảm bảo đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, chất lượng của cói phải tốt (cói phải trắng đều, khô, không bị sâu mốc, gãy, mục nát); - Tuyệt đối không được sử dụng hóa chất độc hại để hấp chiếu, in chữ. <p>1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>Chỉ tiêu kỹ thuật của chiếu cói đơn dân quân thường trực được quy định tại Bảng C.29 Phụ lục C.</p> <p>2. Ghi nhãn, bao gói</p> <p>2.1. Ghi nhãn</p> <p>Sản phẩm được in nhãn đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, năm sản xuất. Vị trí in nhãn ở mặt trái trên góc trái chiếu.</p> <p>2.2. Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu được xếp từng đôi, hai mặt phải áp vào nhau sau đó gập đôi theo Chiều dài của chiếu, tiếp tục gập ba; các đôi chiếu được xếp thành từng kiện, một kiện: 10 chiếc chiếu;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiện chiếu được ép chặt, cố định kiện bằng hai đai ngang và một đai dọc buộc cân đối. Mỗi đôi phải cuộn hai vòng dây, chỗ đai dọc gặp đai ngang phải buộc lại một vòng dây chắc chắn.
25.	Đệm giường dân quân thường trực	<p>Các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo theo tiêu chuẩn: + TCVN/QS 1822-31:2021, Phần 33: Đệm giường dân quân thường trực; (Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021, Trang phục Dân quân Tự vệ)</p> <p>PHẦN 33: ĐỆM GIƯỜNG DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC</p> <p>1 Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung</p> <p>1.1.1 Yêu cầu ngoại quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ đệm có hình hộp chữ nhật được chia làm 3 ngăn đều nhau, mỗi ngăn có miệng gắn khóa nhựa fecmotuya ở các ngăn; - Ruột đệm làm bằng tấm màng xơ Polyester được ép liên kết thành khối. Mỗi đệm có 3 tấm ruột đệm có kích thước bằng nhau. Ruột đệm được lồng trong vỏ đệm; - Màu sắc: Vỏ đệm màu xanh cô ban sẫm, ruột đệm màu trắng. <p>1.1.2 Yêu cầu về nguyên liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải may vỏ đệm giường là vải chéo được sản xuất từ Polyester pha với sợi Cotton đã qua xử lý nhuộm màu, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.25 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Bông xơ Polyester màu trắng cấp 8-9/12 cấp, chiều dày không nhỏ hơn 5 cm, bông không ó bản, ngấm nước, tạp chất và hóa chất; bông được dàn đều thành màng liền khối, không lẫn tạp chất, hóa chất độc hại, đảm bảo về độ liên kết; - Khóa nhựa fecmotuya chuyên dùng cùng màu với nguyên liệu chính; bản rộng răng khóa 5 mm. <p>1.2 Chỉ tiêu kỹ thuật</p> <p>1.2.1 Kích thước cơ bản</p>

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>Đệm giường dân quân trường trực gồm các cỡ 1; 2 và 3; có thông số kích thước thành phẩm được quy định tại Bảng C.31 Phụ lục C.</p> <p>1.2.2 Yêu cầu về cắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ đệm: Cắt vải phải thẳng canh sợi, Chiều dài theo hướng dọc sợi vải, không xiên lệch, đảm bảo đủ kích thước (không được phép can); - Tấm ruột đệm: Cắt thành 3 tấm có kích thước đều nhau, các góc phải vuông vắn. <p>1.2.3 Yêu cầu về các đường may</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùi chỉ, nhăn dùm; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may xung quanh đệm; - Đường may cách mép 0,2 cm: Đường điều xung quanh ngoài vỏ đệm; - Đường may cách mép 0,8 cm: Đường điều miệng khóa; - May khóa miệng vỏ đệm phải khít nhau không được chòem, hở khóa. <p>2 Ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản</p> <p>2.1 Ghi nhãn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được gắn nhãn dẹt có đầy đủ các thông tin: Tên đơn vị sản xuất, cỡ số, năm sản xuất; - Nhãn được gấp đôi, nhãn cỡ số mặt số quay lên trên đặt chính giữa phía trên nhãn dẹt, gắn ở một góc đệm cạnh chiều rộng đệm trên đường tra khóa. <p>2.2 Bao gói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách gấp: Mỗi sản phẩm được gấp 3 khối chồng lên nhau, cho vào túi PE có kích thước sát với sản phẩm, đầu túi được gấp lại, dùng băng dính dán giữ đầu túi; - Đóng kiện: Số lượng 1 kiện là 3 cái. Đóng kiện bằng bao PP được quy định tại Phụ lục D.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa do nhà sản xuất phát hành.

- Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đơn vị dịch thuật độc lập) và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch.

- Có cam kết cung cấp các tài liệu sau vào thời điểm giao hàng:

* Đối với hàng hóa nhập khẩu:

+ Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin - CO).

+ Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ).

* Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng vào thời điểm giao hàng.

- Cam kết bảo hành của Nhà thầu tại địa điểm thực hiện gói thầu hoặc nhà thầu phải có một đại lý có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế.

- Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không còn nguyên vẹn, hỏng,

- Có cam kết về thời gian có mặt để khắc phục sự cố: trong vòng 2 ngày kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao nhận, lắp đặt đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp.

- Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp hàng mẫu sản phẩm chào thầu khi được mời vào đối chiếu, thương thảo (nếu có) hoặc khi có yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu (Bên mời thầu kiểm tra và đánh giá hàng mẫu theo yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP và tại tiêu chuẩn của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng quy định. Trong trường hợp nếu cần thiết phải thử nghiệm hàng mẫu tại bên thứ 3, thì toàn bộ kinh phí sẽ do nhà thầu chịu).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thuê đơn vị độc lập kiểm tra đánh giá hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP và tiêu chuẩn của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng quy định, khi tiến hành nghiệm thu hàng hóa.